

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GT
TỈNH KIÊN GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Lượm

2. Ông Châu Sa Lem

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT tham gia phiên tòa: Ông Khương Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hữu T**, sinh ngày 23/5/1997. Tại H – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường C, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: T xế; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu H và bà Lê Thị Kim C; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án: Ngày 19/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích);

Tiền sự: Ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 21/02/2020;

Bị bắt, tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2021 đến ngày 28/10/2021 chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 06/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT. Đến ngày 17/01/2022 bị cáo được thay đổi biện

pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (có mặt)

2. Trình V (TV), sinh năm 1991

Tại H – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp Rạch Núi, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình N và bà Nguyễn Thị T2; Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo. (bị cáo là con thứ ba trong gia đình).

Tiền án: Ngày 12/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích, đã xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Ngày 15/11/2021 bị can bị khởi tố, bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 09/LBBCĐTG ngày 28/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện GT. (có mặt)

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1994. Tại Phụng Hiệp – Hậu Giang.

Nơi đăng ký HKTT: ấp 4, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị C2; Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998 (bị can là con thứ hai trong gia đình).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 29/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 09/3/2021. Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng kể từ ngày 18/10/2021 tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

Ngày 08/12/2021, bị can bị khởi tố, bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 10/LBBCĐTG ngày 02/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện GT. (có mặt)

Bị hại:

1. Thị Thị V, sinh năm 1987. (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

2. Dương Văn K, sinh năm 1995. (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: ấp G, xã P2, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

3. Trương Thanh S, sinh năm 1963. (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: ấp G, xã P2, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

4. Trần Quốc Y, sinh năm 1975. (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: ấp C, xã P2, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Triều E (E), sinh năm 1999, địa chỉ: khu phố 03, phường S2, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T thường trú tại khu phố 4, phường C, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cùng với Trình V thường trú ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang và Nguyễn Văn L thường trú ấp 4, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang có quan hệ quen biết với nhau. Do không có nghề nghiệp, nên T, V, L rủ nhau nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện GT, tỉnh Kiên Giang nhằm thu lợi bất chính.

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/10/2021, L điều khiển xe mô-tô (không rõ biển kiểm soát) chở theo T từ thành phố H đến huyện GT, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà bà Thị Thị V thuộc ấp T, xã P, huyện GT thì phát hiện 01 xe mô-tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 68K4-8453 đang dựng trước nhà, quan sát thấy không có người, L cho xe dừng lại để canh đường, còn T lén lút tiếp cận lấy trộm xe dắt ra ngoài, rồi cả hai điều khiển đưa về cất giấu để dùng làm phương tiện đi lại (Bút lục 02, các bút lục 269-281, 295-299).

- Cũng hành vi tương tự, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/10/2021, L điều khiển xe mô-tô (không rõ biển kiểm soát) chở theo T, Nguyễn E từ thành phố H đến huyện GT, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc ấp G, xã Phú Lợi, huyện GT thì phát hiện 01 xe mô-tô hiệu Fusaco (không rõ biển kiểm soát) của ông Dương Văn K đang dựng trong chòi cặp bờ kênh, quan sát thấy không có người, L cho xe dừng lại để T, E canh đường, còn L lén lút tiếp cận lấy trộm xe dắt ra ngoài, rồi cả ba điều khiển hai xe về. Khi đến khu vực nhà ông Trương Thanh S thuộc ấp G, xã P2, huyện GT thì cho xe dừng lại, L, T ở ngoài canh đường, còn Giang lén lút vào nhà bắt trộm 02 con gà rồi đem về (Các bút lục 269-281, 295-299, 301-303, 311, 313, 319).

- Cũng với hành vi trên, khoảng 02 giờ 30 ngày 19/10/2021, V điều khiển xe mô-tô hiệu Yamaha Sirius (xe lấy trộm của bà Thị Thị V) chở theo T từ thành phố H đến huyện GT, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Trần Quốc Y thuộc ấp C, xã P2, huyện GT thì phát hiện 01 xe lôi đang dựng trước cửa hàng, quan sát thấy không có người, V cho xe dừng lại để canh đường,

còn T lén lút tiếp cận lấy trộm xe lô dất ra ngoài, rồi cả hai điều khiển đưa về cất giấu (Bút lục 04, các bút lục 269-281, 286-292, 315, 317).

*Theo Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG, ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GT kết luận:

- 01 (một) xe mô-tô hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C63-316154, số khung C630AY316102 tại thời điểm mất trộm có trị giá **3.000.000** đồng (ba triệu đồng);

- 01 (một) xe mô-tô hiệu Fusaco, số máy VKVLMIP52MHF408478, số khung AMLWCH2005H408478 tại thời điểm mất trộm có trị giá **1.000.000** đồng (một triệu đồng);

- 01 (một) xe lô bằng kim loại, chiều rộng 87cm, chiều dài 270cm tại thời điểm mất trộm có trị giá **2.500.000** đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

*Theo Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG, ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GT kết luận:

- 02 con gà nòi tại thời điểm mất trộm có trị giá **480.000** đồng (bốn trăm tám chục ngàn đồng).

Sau khi nhận được tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT đã triệu tập Trần Hữu T, Trình V, Nguyễn Văn L làm việc và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 19/10/2021, Trần Hữu T bị tạm giữ, khởi tố, chuyển tạm giam cho đến ngày 17/01/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 15/11/2021 Trình V bị khởi tố, bắt tạm giam cho đến nay. Ngày 08/12/2021 Nguyễn Văn L bị khởi tố, bắt tạm giam cho đến nay về hành vi trộm cắp tài sản.

Tình tiết tăng nặng: Trần Hữu T phạm tội 02 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố Trần Hữu T, Trình V, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trần Hữu T tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Thị Thị V, ông Dương Văn K với tổng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Nguyễn Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Vật chứng vụ án thu hồi được:**

- 01 (một) xe mô-tô hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C63-316154, số khung C630AY316102 (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 (một) xe mô-tô hiệu Fusaco, số máy VKVLMIP52MHF408478, số khung AMLWCH2005H408478 (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 (một) xe lô bằng kim loại, chiều rộng 87cm, chiều dài 270cm (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 (một) biên kiểm soát 54T2-0858 (đã qua sử dụng); (các bút lục 60, 63, 64, 67, 72).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Trần Hữu T tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Thị Thị V, ông Dương Văn K với tổng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (bút lục 356, 357).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSQT ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT đã truy tố các bị cáo Trần Hữu T, Trình V và Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Hữu T, Trình V và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với hành vi của Nguyễn Triều Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng theo kết luận định giá tài sản tại thời điểm trộm cắp có giá trị còn lại 1.480.000 đồng. Do không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT đã xử phạt hành chính 1.500.000 đồng cũng đủ cơ sở để giáo dục.

- Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để tuyên phạt bị cáo Trần Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để tuyên phạt bị cáo Trình V từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biên kiểm soát 54T2 - 0858 (đã qua sử dụng);

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Được nói lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, T liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, Kiểm sát viên thu thập; các T liệu, chứng cứ bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kk nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chứng minh qua các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Hữu T, Trình V và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản ” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nêu:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2.....

Như vậy, cáo trạng 05/CT-VKSGT ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT truy tố các bị cáo về tội danh như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể, hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Hữu T: Ngày 19/12/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 6 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích. Tiền sự: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 21/02/2020.

Đối với bị cáo Trình V: Ngày 12/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Ngày 29/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 09/3/2021. Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng kể từ ngày 18/10/2021 tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

Các bị cáo đều đã có tiền án, tiền sự, lẽ ra sau khi được cải tạo, giáo dục trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng các bị cáo phải biết ăn hối cải, chí thú làm ăn nhưng vì muốn hưởng lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội 2 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại đây là tình tiết được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do bị cáo L tạm nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0002118 ngày 11/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên bị cáo không nói rõ là bồi thường, khắc phục hậu quả cho ai, mặt khác những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu các bị cáo phải bồi thường thêm và tại Tòa bị cáo L cũng đồng ý nhận lại số tiền nói trên do đó, HĐXX trả lại số tiền 1.000.000đ lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần tuyên phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng răn đe, làm gương cho những ai có hành vi tương tự. Mặt khác, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Các vật chứng đã rao trả cho chủ sở hữu nên không xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biên kiểm soát 54T2-0858 (đã qua sử dụng).

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố** bị cáo Trần Hữu T ; Trình V (TV) và Nguyễn Văn L phạm tội “trộm cắp tài sản”.

[2] **Xử phạt:**

Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Trần Hữu T** 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 19/10/2021 đến ngày 17/01/2022. Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Trình V** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] **Các biện pháp tư pháp:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biên kiểm soát 54T2 - 0858 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền tạm thu 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002118 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- CC THA DS huyện Giang Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Phước Lộc